TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Ngô Thị Thời;

-***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 520/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-02-2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TBPT ngày 23-02-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-HNGĐ ngày 29-3-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1991;

ĐKHKTT: Số X An Dương Vương, phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Hiện trú tại: thôn L, xã H, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1989;

ĐKHKTT và trú tại: Số X An Dương Vương, phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế Q trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, anh Q mải chơi game, mải nhắn tin, không quan tâm đến vợ, con. Chị và mẹ chồng

có tham gia góp ý thì anh Q xúc phạm, chửi chị và xúc phạm cả mẹ chồng. Vợ chồng vẫn sống chung cùng nhà với mẹ chồng nhưng không ai quan tâm đến ai. Anh Q có biểu hiện ngoại tình chị có biết nhưng chưa có căn cứ, ngày 25/01/2021, anh Q có bản cam kết hứa hẹn nhiều nội dung sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn nhưng thực tế đến nay anh Q không thay đổi, vẫn còn có biểu hiện ngoại tình, không thực hiện các nội dung cam kết, vợ chồng vẫn có mâu thuẫn nên chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

+ Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020, hàng ngày bà nội chăm sóc do vợ chồng đều phải đi làm sáng đi trưa, tối về. Sau khi ly hôn, chị nhận nuôi dưỡng con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng. Hiện chị làm nhân viên kế toán, công việc ổn định tại công ty TNHH quốc tế BIC Hải Dương, địa chỉ tại 125 Đỗ Ngọc Du, TPHD, thu nhập từ 7.500.000 đồng/tháng cộng các khoản phụ cấp khác thì thu nhập của tôi khoảng 12.000.000đ đến 13.000.000đ đảm bảo khi trực tiếp nuôi con nhưng chị vẫn yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị đã ký hợp đồng thuê nhà tại địa chỉ 33/106 Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương. Chủ nhà là người chăm trẻ nên chị sẽ gửi cháu M cho chủ nhà chăm sóc cháu để thuận lợi cho việc đi làm, cháu lớn hơn thì đi mẫu giáo tại TP Hải Dương và anh Q vẫn có điều kiện chăm sóc, thăm nom con.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Lan H có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với gia đình nhà chồng được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, chuyện cũ cứ nhắc đi nhắc lại dày vò nhau trong khoảng thời gian dài nên nay chị H làm đơn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020, hàng ngày bà nội chăm sóc, anh không đồng ý để chị H nuôi dưỡng con vì cháu con nhỏ, đi gửi trẻ thì không đảm bảo trong khi bà nội có điều kiện chăm sóc cháu, anh đi làm về còn chăm sóc, chơi với con. Hiện đang làm tại Công ty bảo hiểm nhân thọ Hải Dương, mức thu nhập từ 7.000.000đ đến 7.500.000đ/tháng đảm bảo nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 9, 14, 51; 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan H ly hôn anh Nguyễn Thế Q.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thế Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền nộp tạm án phí chị H đã nộp đủ. Anh Nguyễn Thế Q phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Thế Q, tổ chức hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thế Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thế Q tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Thế Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 02/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Lan H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thế Q. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Thế Q đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn do trong cuộc sống 2 người không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau về tình cảm, không chia sẻ với nhau về công việc, cuộc sống không hạnh phúc; bên cạnh đó anh Q còn soạn thảo văn bản các nội dung cam kết, hứa hẹn thay đổi trong cuộc

sống, 2 vợ chồng cùng ký xác nhận và chị H đã rút đơn khởi kiện lần 1 vào ngày 5/2/2021. Tuy nhiên, từ sau khi chị H rút đơn khởi kiện, anh Q không thay đổi, cuộc sống chung giữa anh Q và chị H vẫn không cải thiện và nay chị H làm đơn ly hôn anh Q đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn với anh Nguyễn Thế Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Thế Q có 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020, quá trình giải quyết vụ án đang ở cùng anh Q, chị H tại gia đình anh Q. Tại phiên tòa, chị H trình bày đã đưa con về chung sống cùng gia đình chị vào cuối tháng 12/2021, sau khi giải quyết ly hôn với anh Q chị đưa con lên TP Hải Dương ở để thuận lợi cho việc đi làm. Quá trình giải quyết vụ án, cả 2 bên đều có nguyện vọng nuôi con. Xét yêu cầu của các đương sự, thấy rằng: Về điều kiện kinh tế của chị H, anh Q đều có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con. Việc hàng ngày anh chị đi làm, cháu Minh được bà nội chăm sóc đó chỉ là sự giúp đỡ của ông bà giành cho con, cháu, còn việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để con phát triển khỏe mạnh, bình thường là nghĩa vụ, trách nhiệm của cha mẹ. Hiện nay, cháu M hơn 24 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Như phân tích trên, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần nên để đảm bảo quyền lợi, ổn định cuộc sống của con cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020, kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đồng ý cho chị H nuôi con và không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con. Theo khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định này thì anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng, chị H và anh Q mỗi người phải cấp dưỡng là ½ tháng lương cơ sở. Tuy nhiên, căn cứ điều kiện sinh hoạt, nhu cầu thiết yếu cần thiết, trên cơ sở mức thu nhập thực tế hiện tại của anh Q nên anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H là 1.500.000đ/tháng từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thế Q phải nộp án án cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Thế Q.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Thế Q chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1. 2 Về nuôi dưỡng con: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Thế Q có 01 con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020.

Giao con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Lan H tực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thế Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ khi chị Nguyễn Thị Lan H có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Thế Q chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0001638 ngày 10-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Lan H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí. Anh Nguyễn Thế Q phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Thế Q (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Hải Tân, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu